

Số: **94** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018



Thực hiện Công văn số 2958/BKHĐT-KTĐPLT ngày 08/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

TT CÔNG BÁO & THÔNG BÁO	Số: 4.174
ĐẾN	Ngày: 22.15.18
	Chuyên: Thực hiện Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 cho các đơn vị tại các Quyết định số: 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017; 35/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; 278/QĐ-UBND ngày 12/02/2018; 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018.

Tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2018

Thực hiện Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 cho các đơn vị tại các Quyết định số: 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017; 35/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; 278/QĐ-UBND ngày 12/02/2018; 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi là **4.414,585 tỷ đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương là **2.860,450 tỷ đồng¹**:
 - + Vốn cân đối NSDP theo tiêu chí, định mức là 2.035,450 tỷ đồng
 - + Vốn Quỹ đất là 600,000 tỷ đồng
 - + Vốn Xổ số kiến thiết là 70,000 tỷ đồng
 - + Nguồn bội chi² là 155,000 tỷ đồng
- Vốn ngân sách Trung ương là **1.554,135 tỷ đồng**:
 - + Vốn Hỗ trợ các Chương trình mục tiêu là 318,000 tỷ đồng
 - + Vốn Chương trình Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 128,224 tỷ đồng
 - + Vốn Chương trình MTQG là 327,611 tỷ đồng; trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới là 144,2 tỷ đồng và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 183,411 tỷ đồng.
 - + Vốn trái phiếu Chính phủ là 550,000 tỷ đồng
 - + Vốn nước ngoài (ODA) là 230,300 tỷ đồng

2. Tình hình chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 trong quý I, II/2018 và hàng tháng

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự

¹ Tình giao tăng 153 tỷ đồng so với trung ương giao
² Tình chưa sử dụng

toán ngân sách nhà nước năm 2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã sớm triển khai, quán triệt đến toàn thể các ngành, địa phương thông qua Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (vào ngày 09/01/2018); đồng thời, ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Bên cạnh đó, đối với công tác quản lý và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, từ đầu năm đến nay, trên cơ sở Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ (tháng 2, 3 và 4), chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Công văn số 2438/VPCP-KTTH, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1375/BKHĐT-TH ngày 09/3/2018, UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản³ chỉ đạo và trong các cuộc họp UBND hàng tháng, UBND tỉnh đều đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn được giao. Đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, rà soát tình hình thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có) đối với các dự án đang thực hiện bằng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018

Đến ngày 30/4/2018, giải ngân vốn đầu tư công đạt **1.088,274 tỷ đồng**, bằng 25% kế hoạch, trong đó: Vốn ngân sách địa phương giải ngân **853,831 tỷ đồng**, bằng 30% kế hoạch, Vốn ngân sách Trung ương giải ngân **234,443 tỷ đồng**, bằng 15% kế hoạch.

Ước đến 30/6/2018, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đạt 2.249,811 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch và phấn đấu đến 31/01/2019 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

*** Tình hình thực hiện các nguồn vốn như sau:**

3.1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương: Tổng kế hoạch vốn là **2.860,450 tỷ đồng**, trong đó phân cấp cho các huyện, thành phố 353 tỷ đồng, tỉnh phân bổ 2.507,450 tỷ đồng.

Đối với phần vốn tỉnh phân bổ **2.507,450 tỷ đồng**. Tỉnh đã bố trí **1.815 tỷ đồng** để: Hoàn trả ứng trước (304,813 tỷ đồng); trả nợ vay tín dụng ưu đãi (75 tỷ đồng); Bố trí các dự án quyết toán và các dự án đã hoàn thành năm 2017 nhưng còn thiếu vốn (103,358 tỷ đồng); Đối ứng các dự án ODA (70 tỷ đồng); Bố trí vốn đối ứng các dự án do trung ương đầu tư (23 tỷ đồng); Bố trí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư và tham gia dự án PPP (70 tỷ đồng); Chuẩn bị đầu tư (05 tỷ đồng); Chương trình xây dựng nông thôn mới (205 tỷ đồng); Bố trí thực hiện chương trình ATK (10 tỷ đồng); Bố trí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD (60 tỷ đồng); Giao huyện, thành phố thu - chi từ nguồn quỹ đất 383 tỷ đồng; **còn lại 1.044 tỷ**

³ Các Công văn số: 1312/UBND-TH ngày 15/3/2018; 1742/UBND-TH ngày 03/4/2018, 2080/UBND-TH ngày 17/4/2018

đồng, tinh bố trí cho 96 dự án, trong đó có 73 dự án chuyển tiếp, 23 dự án khởi công mới.

Đối với 73 dự án chuyển tiếp: Hiện nay các dự án đang được chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng và triển khai thi công xây dựng, dự kiến đến cuối năm 2018 có 36 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó có một số dự án lớn như: Đường trục chính trung tâm Nam Bắc thị trấn Sơn Tịnh mới, đường Nguyễn Công Phương, cầu Thạch Bích, đường cứu hộ cứu nạn Ba Tơ - Ba Trang, Nghĩa địa tập trung huyện Lý Sơn, nghĩa địa thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2...

Đối với 23 dự án khởi công mới: Hiện nay đã có 08 dự án đã tổ chức khởi công, 13 dự án đang hoàn chỉnh thủ tục khởi công trong quý 3/2018, 02 dự án khởi công quý 4/2018 do liên quan đến quốc phòng an ninh và qui mô phức tạp của dự án.

Đến 30/4/2018, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương đạt 1.088 tỷ đồng (24,7% KH), ước đến 30/6/2018 giải ngân đạt 2.219 tỷ đồng (50,3% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân đạt 4.132 tỷ đồng (93,6% KH).

3.2 Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương: Tổng kế hoạch vốn là 1.554,135 tỷ đồng

a) Đối với các dự án sử dụng vốn CTMTQG

Kế hoạch vốn năm 2018 là 327,611 tỷ đồng, trong đó Chương trình MTQG Nông thôn mới là 144,2 tỷ đồng và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 183,411 tỷ đồng.

- Đối với Chương trình nông thôn mới (144,2 tỷ đồng): Bố trí cho 619 dự án, trong đó 200 dự án chuyển tiếp, 419 dự án khởi công mới.

- Đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (183,411 tỷ đồng): Bố trí cho 256 dự án, trong đó 31 công trình đã hoàn thành, 84 dự án chuyển tiếp, 141 dự án khởi công mới.

Hầu hết các công trình thuộc 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia đều có qui mô nhỏ, hiện nay chủ đầu tư đang khẩn trương triển khai các dự án chuyển tiếp; đối với các dự án khởi công mới đến nay hầu hết các dự án đã hoàn chỉnh thủ tục và triển khai thi công.

Đến 30/4/2018 giải ngân 2,329 tỷ đồng (0,7% KH), ước đến 30/6/2018 giải ngân 100 tỷ đồng (31% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân 327,611 tỷ đồng (100% KH).

b) Đối với các dự án sử dụng vốn Chương trình mục tiêu

Kế hoạch năm 2018 là 318 tỷ đồng, bố trí hoàn ứng 63,3 tỷ đồng, còn lại 254,7 tỷ đồng bố trí vốn cho 18 dự án, trong đó có 05 dự án hoàn thành năm 2017, 13 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2018 và sau năm 2018.

Hiện nay, các dự án chuyển tiếp đang được chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ

thực hiện, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng 04 dự án: (1) Đường Ba Bích - Ba Nam; (2) Cảng Bến Đình; (3) Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn 2; (4) Xây dựng đường giao thông trục chính nối trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường; đến năm 2019 dự kiến có 04 dự án hoàn thành: (1) Đường tránh lũ Bình Minh - Bình Khương; (2) Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - chợ Chùa; (3) Đường Ba Tư - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm); (4) Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất phía Đông; còn lại 05 dự án dự kiến hoàn thành vào năm 2020: (1) Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi; (2) Đê Phố Minh; (3) Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê; (4) Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2015; (5) Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020.

Đến 30/4/2018, giải ngân 151 tỷ đồng (47,5% KH), ước đến 30/6/2018 giải ngân 238 tỷ đồng (75% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân 318,3 tỷ đồng (100% KH).

c) Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn là 230,3 tỷ đồng, bố trí cho 06 dự án chuyên tiếp. Hiện nay, các dự án đang đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, trong đó có một số dự án lớn: Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên (WB), Nâng cao an toàn đập (WB8), Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện (WB). Dự kiến, trong năm 2018 hoàn thành 02 dự án: Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2, dự án trồng rừng Bình Đông - Bình Phước - Bình Dương.

Đến 30/4/2018 giải ngân 65 tỷ đồng (28% KH), ước đến 30/6/2018 giải ngân 82 tỷ đồng (35% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân 230,3 tỷ đồng (100% KH).

d) Vốn Trái phiếu Chính phủ:

Kế hoạch vốn là 550 tỷ đồng, bố trí chuyên tiếp để xây dựng cầu Cửa Đại. Hiện nay, các nhà thầu đang tập trung thi công toàn bộ hệ móng và lên thân trụ, khối lượng thực hiện khoảng 200 tỷ đồng.

Đến 30/4/2018 chưa giải ngân (vì tập trung hoàn ứng kế hoạch năm 2017), ước đến 30/6/2018 giải ngân 183 tỷ đồng (33% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân 550 tỷ đồng (100% KH).

e) Đối với vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg 128,224 tỷ đồng: Hiện nay các huyện, thành phố đã rút tiền và chuyển cho các xã để hỗ trợ cho các hộ gia đình, đồng thời UBND tỉnh đã ban hành công văn số 1742/UBND-TH ngày 03/4/2018 chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện. Đến 30/4/2018 giải ngân 16 tỷ đồng (12,5% KH), ước đến 30/6/2018 giải ngân 70 tỷ đồng (55% KH), ước đến 31/01/2019 giải ngân 128,224 tỷ đồng (100% KH).

(Chi tiết theo các phụ lục 1, 2, 3, 4 đính kèm)

4. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018, nguyên nhân

Sau khi giao kế hoạch vốn năm 2018, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển

khai, đồng thời hàng tháng cũng đã đôn đốc trong các cuộc họp giao ban của UBND tỉnh như ban hành văn bản chỉ đạo. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương gặp một số khó khăn vướng mắc như sau:

(1) Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Quảng Ngãi sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, tỉnh đã tổ chức triển khai một số dự án quan trọng, dự án mang tính liên kết để thúc đẩy phát triển các khu vực khó khăn của tỉnh như: Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn 2, cảng Bến Đình và thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới... Tuy nhiên, kế hoạch năm 2018, nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Bộ giao **327,611 tỷ đồng**, bằng 21% và Chương trình mục tiêu Quốc gia Bộ giao **318 tỷ đồng**, bằng 22% so số vốn trung hạn còn lại của giai đoạn 2018-2020 nên tình hình rất khó khăn trong việc tập trung bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhất là các dự án ở khu vực biển đảo cũng như thực hiện 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia.

(2) Trong năm 2018, ngoài các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, tỉnh còn có các dự án được trung ương cho phép (Công văn số 5433/BTC-NSNN ngày 23/4/2015, Công văn số 806/TTg-KTTH ngày 8/9/2015) sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương năm 2014. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến việc giải ngân nguồn vốn chưa kịp thời, đến hết năm 2016 còn **230,102 tỷ đồng** của 5 dự án quan trọng là: (1) Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân, tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu Kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn (gđ 1); (2) Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; (3) Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất; (4) Đường bờ Nam sông Trà Khúc; (5) Đường tránh lũ, cứu hộ cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ - Minh Long - Sơn Hà). UBND tỉnh đã có văn bản xin kéo dài sang năm 2018 nhưng chưa được Trung ương chấp thuận. Do vậy, hiện nay, 05 dự án trên tạm dừng thi công, nhập thiết bị y tế vì không còn kinh phí để triển khai thực hiện.

(3) Đối với Chương trình nông thôn mới: Hiện nay, UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn năm 2018 cho UBND các huyện, thành phố. Tuy nhiên, trong quá trình lựa chọn đơn vị tham gia thi công còn bị vướng vì theo Khoản 1 Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP: Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thực hiện bởi cộng đồng được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là: **tham gia thực hiện của cộng đồng**. Trong thực tế, ở một số huyện, xã, nhất là ở miền núi, các tổ chức cộng đồng ở địa phương không tham gia thực hiện nên địa phương lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(4) Hầu hết các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh đều bị vướng đền bù, giải phóng mặt bằng, mặc dù UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2018.

Đánh giá chung

Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đồng thời với sự nỗ

lực của các chủ đầu tư nên đến nay có một số dự án có kết quả thực hiện, giải ngân đạt khá như cảng Bến Đình, cầu Thạch Bích, Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (đoạn km0-km22+336)...; một số dự án vướng đền bù đã được chủ đầu tư tháo gỡ kịp thời... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều dự án vướng bồi thường giải phóng mặt bằng và không được giải quyết dứt điểm dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện; một số dự án khởi công mới chưa kịp hoàn chỉnh thủ tục để khởi công.

5. Những nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị

a) Những nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục bám vào các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành trung ương, để thực hiện giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đúng thời gian qui định, UBND tỉnh đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 70/NQ-CP và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo trung ương; ban hành văn bản chỉ đạo đề đôn đốc các đơn vị, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu giải ngân hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đúng thời gian qui định;

(2) Thành lập các đoàn công tác của tỉnh làm việc với các huyện, thành phố để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong quá trình thực hiện các công trình thuộc 02 Chương trình MTQG nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

(3) UBND tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức trực báo chuyên đề về đầu tư công quý II, quý III để đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời điều chỉnh vốn các dự án còn vướng mắc sang các dự án có khối lượng thực hiện và có nhu cầu giải ngân.

(4) Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

(5) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp, theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây những nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp.

b) Một số kiến nghị

Nhằm tạo điều kiện cho tỉnh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm

2018 cũng như từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Về bổ sung kế hoạch vốn năm 2018 là 130 tỷ đồng

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được Bộ giao cho địa phương, trên cơ sở đó địa phương đã tổ chức triển khai một số dự án lớn. Tuy nhiên việc bố trí hàng năm vẫn còn hạn chế, địa phương khó có thể triển khai dự án hoàn thành đúng tiến độ. Nhằm tạo điều kiện cho tỉnh có điều kiện đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trong năm 2018, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung kế hoạch năm 2018 hoặc ứng trước trong kế hoạch trung hạn là **130 tỷ đồng** để bổ sung cho 02 dự án sau: Cảng Bến Đình là 80 tỷ đồng, Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn 2 là 50 tỷ đồng.

(2) Về cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018 là 230,102 tỷ đồng từ nguồn vốn cải cách tiền lương thuộc kế hoạch năm 2015

UBND tỉnh đã có các Công văn số 4861/UBND-TH ngày 10/8/2017, số 6323/UBND-TH ngày 13/10/2017 xin kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018 là **230,102 tỷ đồng** và được Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ cho chuyển nguồn sang năm 2017 (*Công văn số 12018/BTC-ĐT ngày 11/9/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 8131/BKHĐT-KTĐPLT ngày 4/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*), Thủ tướng Chính phủ có ý kiến thống nhất báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại công văn số 11653/VPCP-KTTH ngày 01/11/2017.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại tỉnh vẫn chưa có văn bản chấp thuận của trung ương. Vì vậy, để tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi có kinh phí để tiếp tục triển khai xây dựng 05 dự án dở dang, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm có ý kiến chấp thuận cho phép tỉnh được sử dụng phần vốn còn lại (là 230,102 tỷ đồng) trong năm 2018.

(3) Bổ sung vốn NSTW là 283,3 tỷ đồng để thanh quyết toán đối với dự án Hợp phần Di dân, tái định cư hồ chứa nước Nước Trong

Dự án Hợp phần di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong được phê duyệt tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 17/02/2009 với tổng mức đầu tư là 372,777 tỷ đồng từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực thực hiện nhiệm vụ được Trung ương giao, cơ bản hoàn thành dự án để di dời dân, đáp ứng tiến độ của dự án hồ chứa nước Nước Trong. Tuy nhiên, do dự án lớn, có tác động lớn đến đời sống của người dân tộc thiểu số, quá trình vận động di dời, bồi thường và tái định cư phức tạp nên kéo dài thời gian thực hiện; bên cạnh đó, chính sách bồi thường và hỗ trợ di dân của Nhà nước thay đổi nên dự án phải điều chỉnh tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 với tổng mức đầu tư là 656,141 tỷ đồng, tăng so với tổng mức đầu tư cũ là 283,364 tỷ đồng (*trên cơ sở có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến thống nhất của Phó*

Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại văn bản số 8533/VPCP-KTTH ngày 26/10/2012, thống nhất cho điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án và phân kinh phí tăng thêm Trung ương sẽ hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để thực hiện).

Đến hết năm 2014, tỉnh đã được Trung ương bố trí **372 tỷ đồng** (theo tổng mức đầu tư cũ) từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để thực hiện dự án Hợp phân di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong. Về phía địa phương, tỉnh đã thực hiện hoàn thành các hạng mục cơ bản (bồi thường và di dân, tái định cư cho 449 hộ dân) để phục vụ tiến độ lấp dòng đến cao trình 129,5m của hồ chứa nước Nước Trong.

Tuy nhiên, phần kinh phí tăng thêm là 283,364 tỷ đồng chưa được Trung ương cân đối, bố trí vốn nên tỉnh không có điều kiện hoàn thành các phần việc dở dang như: hỗ trợ tái định cư, định canh cho người dân vùng dự án, ảnh hưởng lớn đến đời sống và gây mất lòng tin trong nhân dân do một số khoản bồi thường chưa có kinh phí thanh toán cho người dân bị di dời, chưa cấp được đất sản xuất nên có thể dẫn đến việc người dân rời bỏ khu tái định cư để trở về nơi cũ để sản xuất, gây ảnh hưởng đến việc lấp dòng hồ chứa nước Nước Trong do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang thực hiện (*từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã có nhiều văn bản kiến nghị Trung ương xem xét, bố trí vốn để triển khai thực hiện nhưng vẫn chưa được giải quyết: Tờ trình 100/TTr-UBND ngày 24/10/2014; 15/TTr-UBND ngày 16/3/2015; Công văn 1201/UBND-NNTN ngày 18/3/2016, Công văn số 6574/UBND-NNTN ngày 25/10/2017).*

Từ các lý do cấp bách trên, UBND tỉnh đã khẩn trương tạm ứng ngân sách địa phương một khoản kinh phí là 166,73 tỷ đồng để thực hiện một số việc cấp bách nhằm ổn định cuộc sống người dân, đảm bảo cho hồ chứa nước Nước Trong tích nước đạt mức thiết kế (đến ngày 20/12/2016 hồ chứa nước Nước Trong đã tích đủ nước theo thiết kế).

Trong điều kiện ngân sách tỉnh hạn chế, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 khá thấp, đồng thời, theo hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì **không được sử dụng vốn ngân sách Trung ương để hoàn trả các khoản ứng trước từ ngân sách địa phương** nên trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh chưa cân đối, bố trí cho dự án Hợp phân di dân, tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong. Hơn nữa, đây là dự án của Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh đã cố gắng, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ di dân, tái định cư phục vụ dự án, đảm bảo hồ chứa nước Nước Trong đưa vào tích nước và vận hành an toàn. Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cân đối bố trí từ ngân sách Trung ương để hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Ngãi là **283,364 tỷ đồng** để chi trả đủ tiền bồi thường, hỗ trợ sản xuất cho người dân bị di dời, đủ điều kiện quyết toán dự án trong năm 2018 và trả nợ 166,73 tỷ đồng vốn từ ngân sách tỉnh đã tạm ứng để triển khai thực hiện dự án này.

(4) Về bố trí vốn để thu hồi khoản tạm ứng cho tỉnh Quảng Ngãi 185 tỷ đồng (50% số thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất năm 2009)

Theo Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 09/9/2016 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, bố trí vốn thu hồi khoản tạm ứng cho tỉnh 185 tỷ đồng, đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Văn bản số 35/TTg-KTTH ngày 11/01/2010. Tuy nhiên, Theo kế hoạch trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020, Trung ương chưa cân đối, bổ sung số vốn là 185 tỷ đồng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Để thu hồi các khoản ứng trước theo đúng Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ, sớm hoàn ứng các khoản ứng trước từ vốn ngân sách Trung ương của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, cân đối bố trí vốn thu hồi khoản tạm ứng cho tỉnh **185 tỷ đồng** theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (*50% số thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất năm 2009*).

(Có đính kèm Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 09/9/2016 và Văn bản số 35/TTg-KTTH ngày 11/01/2010)

(5) Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA)

- *Dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên - tỉnh Quảng Ngãi*: Tổng vốn nước ngoài được phê duyệt 15 triệu USD, đến nay được Ngân hàng Thế giới, Ban điều phối Trung ương thống nhất bổ sung 2.196.995 USD, hiện đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung. Như vậy, tổng vốn nước ngoài của Dự án sau khi được bổ sung là 17.196.995 USD (tương đương 388.969 triệu đồng). Giải ngân ước đến hết kế hoạch năm 2018 là 9.902.461 USD, như vậy, số vốn còn thiếu để hoàn thành dự án là 7.294.534 USD (tương đương 165.585 triệu đồng). Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sớm bổ sung kế hoạch trung hạn vốn ODA cho dự án, giao bổ sung số tiền 165.585 triệu đồng để Dự án có thể hoàn thành đúng mục tiêu đề ra, đáp ứng yêu cầu của Nhà tài trợ.

- *Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi*: đã được Chính phủ ký kết hiệp định vay số 6074VN ngày 29/9/2017, hiệu lực từ ngày 20/12/2017 và kết thúc các hoạt động của dự án là ngày 31/12/2021 nhưng chưa có trong Kế hoạch trung hạn 2016-2020. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án số 542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, tổng vốn nước ngoài được duyệt là 361,6 tỷ đồng, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sớm bổ sung Kế hoạch trung hạn vốn ODA giai đoạn 2016-2020 cho Dự án và kế hoạch vốn năm 2018 là 35 tỷ đồng để Dự án triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra”.

(6) Về hỗ trợ đầu tư tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai

đoạn 2, dài 60 km, tổng mức đầu tư khoảng 4.200 tỷ đồng

Được sự quan tâm của Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư hoàn thành tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1) đoạn từ Dung Quất - Mỹ Khê (Thành phố Quảng Ngãi) dài 29 km. Hiện nay, trung ương đang hỗ trợ đầu tư cầu Cửa Đại từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ kết nối với đường ven biển giai đoạn 1. Tuy nhiên, từ phía Nam cầu Cửa Đại vào đến Sa Huỳnh dài 60km (nằm trong giai đoạn 2 của dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh) chưa có nguồn để đầu tư nên chưa phát huy được trục ven biển nối với tuyến ven biển của tỉnh Quảng Nam và Bình Định, dẫn đến chưa phát huy được vai trò, lợi thế của toàn tuyến góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Nhằm tạo điều kiện kết nối các tỉnh trong vùng cũng như hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh, khai thác tối đa tiềm năng kinh tế biên của tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, hỗ trợ tỉnh đầu tư giai đoạn 2 của tuyến đường ven biển đoạn từ thành phố Quảng Ngãi đến Sa Huỳnh với **chiều dài 60km, kinh phí khoảng 4.200 tỷ đồng.**

(7) Đối với phần kinh phí dự phòng 10% trong kế hoạch trung hạn 2016-2020: Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn địa phương sử dụng nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, đặc biệt đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

Kính báo cáo./.

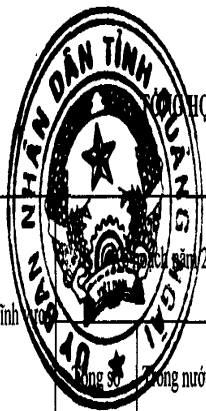
Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư;
- Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước QN;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, Thhtlvan117.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC 1

HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ VỐN NSNN KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 94 /BC-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018			Ước giải ngân KH năm 2018 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/01/2019			Ghi chú			
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ VỐN	4.414.585	4.184.285	230.300	795.552	730.552	65.000	1.088.274	1.023.274	65.000	2.249.811	2.167.811	82.000	4.259.585	4.029.285	230.300	
I	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	2.860.450	2.860.450	0	352.264	352.264	0	853.831	853.831	0	1.586.311	1.586.311	0	2.705.450	2.705.450	0	
1	Vốn theo tiêu chí tại QĐ số 40	2.035.450	2.035.450		342.370	342.370		848.946	848.946		1.346.311	1.346.311		2.035.450	2.035.450		
2	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất	600.000	600.000		5.000	5.000		0			200.000	200.000		600.000	600.000		
3	Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết	70.000	70.000		4.894	4.894		4.885	4.885		40.000	40.000		70.000	70.000		
4	Bội chi ngân sách	155.000	155.000					0			0						
II	Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình	1.554.135	1.323.835	230.300	443.288	378.288	65.000	234.443	169.443	65.000	663.500	581.500	82.000	1.554.135	1.323.835	230.300	
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia	327.611	327.611		2.392	2.392		2.392	2.392		100.000	100.000		327.611	327.611		
2	Các chương trình mục tiêu	548.300	318.000	230.300	224.896	159.896	65.000	216.051	151.051	65.000	320.500	238.500	82.000	548.300	318.000	230.300	
3	Trái phiếu Chính phủ	550.000	550.000		200.000	200.000					183.000	183.000		550.000	550.000		
4	Chương trình người có công	128.224	128.224		16.000	16.000		16.000	16.000		60.000	60.000		128.224	128.224		



Phụ lục 2

BÁCH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN NSTW HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU THEO TỪNG DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 23/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-KT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm		Kế hoạch năm 2018			Khả năng thực hiện Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2019			Chỉ chi										
						Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW									
									Tổng số	Trong đó: NSTW														Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW
																									Thu hồi các khoản ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB						
TỔNG SỐ																																
A	Hoàn trả ứng trước					38.401	38.401	63.300	63.300	63.300	0	0	0	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300									
	Thu hồi ứng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định 40/2015/QĐ-TTg					38.401	38.401	63.300	63.300	63.300	0	0	0	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300	63.300									
1	Vốn đối ứng các dự án ODA					0	0	8.571	8.571	8.571				8.571	8.571	8.571	8.571	8.571	8.571	8.571	8.571	8.571	8.571									
	+ Cải thiện Môi trường đô thị miền Trung (ADB)	Công ty CP Môi trường				5.991	5.991	5.991	5.991	5.991				5.991	5.991	5.991	5.991	5.991	5.991	5.991	5.991	5.991	5.991									
	+ Trường Cao đẳng nghề Việt Nam-Hàn Quốc-Châu Á	Trường Cao đẳng nghề				2.000	2.000	2.000	2.000	2.000				2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000									
	+ Khởi phục 10 hồ chứa nước (viện trợ của JICA)	Sở Nông nghiệp và PTNT				580	580	580	580	580				580	580	580	580	580	580	580	580	580	580									
2	Tạm ứng vốn NSTW năm 2009 và năm 2010 để xây dựng cơ sở hạ tầng	BQL KKT Dams Châu Á						11.988	11.988	11.988				11.988	11.988	11.988	11.988	11.988	11.988	11.988	11.988	11.988	11.988									
	+ Bồi thường, hỗ trợ các DA trong KKT Dams Châu Á							3.727	3.727	3.727				3.727	3.727	3.727	3.727	3.727	3.727	3.727	3.727	3.727	3.727									
	+ Bồi thường, GPMB các DA Tycoons và Doosan (Gid 1)							8.261	8.261	8.261				8.261	8.261	8.261	8.261	8.261	8.261	8.261	8.261	8.261	8.261									
3	Kế đường giao thông liên huyện (BT 623) dọc sông Rìn thuộc TT Đà Lân	UBND huyện Sơn Hà						5.000	5.000	5.000				5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000									
4	Vùng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn giai đoạn 2	Ban quản lý dự án ĐTXD						10.000	10.000	10.000				10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000									
5	Kế chống sạt lở và An Bình, huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	Lý Sơn	L=257,6m	2013-2015	2095/QĐ-UBND, ngày 25/12/2013	38.401	38.401	27.741	27.741	27.741	0	0	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741	27.741									
B	Phần bổ chi tiết các Chương trình mục tiêu						4.686.425	3.763.733	343.700	254.700	0		178.918	159.896	120.052	87.751		215.062	144.567	0		343.700	254.700	0								
1	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng						1.692.270	1.244.341	196.800	111.800	0	0	83.483	64.461	86.427	57.621	0	0	155.700	88.700	0	0	196.800	111.800	0							
(2)	Dự án hoàn thành năm 2017						1.050.831	672.902	59.800	39.800			10.460	5.461	7.146	2.147			18.700	16.700			59.800	39.800								
	Dự án nhóm C																															
1	Đường Trung tâm huyện Sơn Tây	UBND huyện Sơn Tây	Sơn Tây	945,85m	2015-2018	1604/QĐ-UBND 30/10/2014	67.079	35.000	2.000	2.000			2.000	2.000	886	886		2.000	2.000			2.000	2.000									
	Dự án nhóm B																															
2	Tiểu vùng, thoi là, chống sạt lở vùng	Công ty TP. Quảng	TP. Quảng	100ha	2011-	527/QĐ-	338.000	270.400	700	700			700	700	700	700		700	700			700	700									
3	Nâng cấp tuyến đường Cồn An Vinh-Ra đèo đến xã huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	Lý Sơn	7.063,27 m	2015-2019	1606/QĐ-UBND	148.752	119.002	22.000	22.000			2.200	2.200	0	0		4.000	4.000			22.000	22.000									
4	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi	Ban quản lý dự án ĐTXD	TP. Quảng Ngãi	300 giường	2014-2018	1611/QĐ-UBND	497.000	248.500	35.100	15.100			5.560	561	5.560	561		12.000	10.000			35.100	15.100									
(3)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						641.439	571.439	137.000	72.000			73.023	59.000	79.281	55.474		137.000	72.000			137.000	72.000									
	Dự án nhóm B																															
5	Đường tránh từ Bình Minh - Bình Khương	UBND huyện Bình Sơn	Bình Sơn	5.500m	2016-2020	1967/QĐ-UBND	80.441	80.441	10.000	10.000			15.000	15.000	8.043	8.043		10.000	10.000			10.000	10.000	Nhu cầu KH								
6	Đường Ba Tr - Ba Nam	UBND huyện Ba Tr	Ba Tr	10,22km	2016-2020	1967/QĐ-UBND	99.998	99.998	10.000	10.000			10.000	10.000	9.431	9.431		10.000	10.000			10.000	10.000	Nhu cầu KH								
7	Cảng Bến Đình	Ban quản lý dự án ĐTXD	Lý Sơn	Tàu 1000DWT	2016-2020	495/QĐ-UBND	200.000	130.000	63.000	28.000			38.883	28.000	38.883	28.000		63.000	28.000			63.000	28.000									
8	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chơ Chĩa	Ban quản lý dự án ĐTXD	Tư Nghĩa, Nghĩa Hành	4,94km	2017-2020	2088/QĐ-UBND	141.000	141.000	34.000	14.000			3.140	0	3.140	0		34.000	14.000			34.000	14.000									
9	Đường Ba Tr - Ba Tr - Ba Khâm (đoạn Ba Tr - Ba Khâm)	UBND huyện Ba Tr	Ba Tr, Đốc Phê	19,7 km	2017-2020	2064/QĐ-UBND	120.000	120.000	20.000	10.000			6.000	6.000	19.784	10.000		20.000	10.000			20.000	10.000	Nhu cầu KH								
11	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng						401.897	400.147	76.000	76.000			76.000	76.000	14.367	14.367		19.367	19.367			76.000	76.000									

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm	Kế hoạch năm 2018				Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2019		Ghi chú									
							TMBT		Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW					
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó:						Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước NSTW			Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
										Thu hồi vốn ứng trước																		Thanh toán nợ XDCB
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						401.097	400.147	76.000	76.000		76.000	76.000	14.367	14.367		19.367	19.367		76.000	76.000							
	Dự án nhóm B																											
10	Vùng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (mũi đoạn I)	Ban quản lý dự án ĐTXD	Đảo Lý Sơn	500 tàu có CS 400CV	2010-2018	1476/QĐ-UBND.	401.097	400.147	76.000	76.000	18.576	18.576	14.367	14.367		19.367	19.367		76.000	76.000								
III	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững						60.928	45.000	5.000	5.000	0	0	0	0		2.000	2.000		5.000	5.000								
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						60.928	45.000	5.000	5.000	0	0	0	0		2.000	2.000		5.000	5.000								
	Dự án nhóm C																											
11	Nâng cao Năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Toàn tỉnh	nhiều mục tiêu	2016-2020	139/QĐ-UBND, 22/01/2016	60.928	45.000	5.000	5.000	0	0	0	0		2.000	2.000		5.000	5.000								
IV	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư						80.000	80.000	10.000	10.000	9.117	9.117	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000								
(2)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						80.000	80.000	10.000	10.000	9.117	9.117	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000								
	Dự án nhóm B																											
12	Đê Phố Minh (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	Đức Phổ	L=415m	2016-2020	1966/QĐ-UBND, 30/10/2015	80.000	80.000	10.000	10.000	9.117	9.117	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000								
V	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						1.084.221	747.243	33.000	33.000	5.843	5.843	1.288	1.288		13.000	13.000		33.000	33.000								
(1)	Dự án hoàn thành năm 2017						446.978	300.000	1.000	1.000	0	0	288	288		1.000	1.000		1.000	1.000								
	Dự án nhóm B																											
13	Dự án thành phần II đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2)	Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Sơn	9 km	2013-2017	117/QĐ-BQL ngày 21/3/2006, 629/QĐ-BQL ngày 23/9/2008	446.978	300.000	1.000	1.000	0	0	288	288		1.000	1.000		1.000	1.000		Nhu cầu KH 2018 bổ sung 45 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành						
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018						397.712	207.712	17.000	17.000	3.500	3.500	0	0		7.000	7.000		17.000	17.000								
	Dự án nhóm B																											

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao kế hoạch các năm	Kế hoạch năm 2018				Khả năng thực hiện Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018				Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/6/2018				Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2011				Chi chú			
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: vốn NSTW		Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				
							Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Trong đó:			Tổng số		Trong đó:		
											Thu hồi vốn ứng trước NSTW										Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước				Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
14	Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Sơn	9,644 km	2014-2018	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397.712	207.712	17.000	17.000			3.500	3.500	0	0			7.000	7.000			17.000	17.000			Nhu cầu KH 2018 bổ sung 80 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành	
(3)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						239.531	239.531	15.000	15.000			2.343	2.343	1.000	1.000			5.000	5.000			15.000	15.000				
	Dự án nhóm B																											
15	Các tuyến đường trục vào KCN rộng Dung Quất phía Đông	Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Sơn	2,7 km	2016-2020	1967/QĐ-UBND, ngày 31/10/2015	239.531	239.531	15.000	15.000			2.343	2.343	1.000	1.000			5.000	5.000			15.000	15.000				
VI	Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch						51.895	51.895	10.000	10.000			475	475	475	475			6.400	6.400			10.000	10.000				
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						51.895	51.895	10.000	10.000			475	475	475	475			6.400	6.400			10.000	10.000				
	Dự án nhóm B																											
16	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh	TP. Quảng Ngãi	Mở rộng đường trục chính 1,7km	2017-2020	115/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017	51.895	51.895	10.000	10.000			475	475	475	475			6.400	6.400			10.000	10.000				
VII	Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm						509.971	509.971	4.000	4.000			4.000	4.000	4.000	4.000			4.000	4.000			4.000	4.000				
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						509.971	509.971	4.000	4.000			4.000	4.000	4.000	4.000			4.000	4.000			4.000	4.000				
	Dự án nhóm B																											
17	Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2015	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Tỉnh Quảng Ngãi	20.200 ha		131/QĐ-UBND, ngày 31/8/2011	509.971	509.971	4.000	4.000			4.000	4.000	4.000	4.000			4.000	4.000			4.000	4.000				
VIII	Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo						806.043	685.137	8.900	4.900			0	0	3.495	0	0	0	4.595	1.100	0	0	8.900	4.900				
(1)	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018						806.043	685.137	8.900	4.900			0	0	3.495	0			4.595	1.100			8.900	4.900				
	Dự án nhóm B																											
18	Dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020	Sở Công thương	12 huyện	Cấp điện cho 624 thôn, bản thuộc 126 xã	2016-2020	896/QĐ-UBND, ngày 20/6/2014	806.043	685.137	8.900	4.900			0	0	3.495	0			4.595	1.100			8.900	4.900				



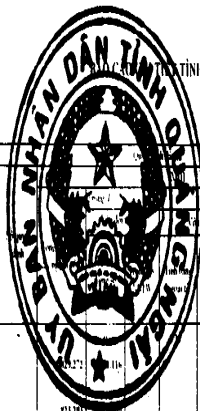
PHỤ LỤC 3

CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO TỪNG DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		KH năm 2018		Khởi thực hiện Kế hoạch năm 2018 tính từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/4/2018		Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 30/6/2018			Ước giải ngân Kế hoạch năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/01/2019			Ghi chú							
			TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Trong đó: vốn TPCP		Trong đó: vốn TPCP		Trong đó: vốn TPCP										
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: vốn TPCP	Tổng số			Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:				
										Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi vốn ứng trước				Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	TỔNG SỐ			2.250.000	1.500.000	550.000	550.000	-	-	132.200	132.200	-	-	-	-	183.965	183.965	-	-	550.000	550.000	-	-	-
1	Ngành Giao thông			2.250.000	1.500.000	550.000	550.000	-	-	132.200	132.200	-	-	-	-	183.965	183.965	-	-	550.000	550.000	-	-	-
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																							
1	Cầu Cửa Đại	2017-2020	số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017	2.250.000	1.500.000	550.000	550.000	-	-	132.200	132.200	-	-	-	-	183.965	183.965	-	-	550.000	550.000	-	-	-



PHỤ LỤC 4
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM MỖI VỐN ODA VÀ VỐN VAY ỦY DÀI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Báo cáo số BC-T/RNP ngày 9 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

Table with columns for project name, location, start/end dates, and financial data for various years (2010-2015) and funding sources (ODA, loan, etc.).

1/ Phần vốn đầu tư tính theo tiến độ Việt Nam đồng.
2/ Số vốn nước ngoài (trình bằng ngoại tệ, kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo giá tính tại hiện địa, trong hợp đồng không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hợp đồng. Phần vốn bù trừ